

Bản án số: 09/2019/HS-ST
Ngày: 10-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Long

2/ Bà Võ Thị Nam

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Trường

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa: Bà Lại Thị Hải – Kiểm sát viên.*

Ngày 10 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 763/2018/HSST ngày 11 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 6180/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Khánh Th; Sinh ngày 09 tháng 9 năm 1994 tại tỉnh Thái Bình; Giới tính: Nam; Thường trú: Thôn BS, xã QB, huyện KX, tỉnh TB; Nghề nghiệp: Nhân viên nhà hàng; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: không rõ và mẹ: Nguyễn Thị T; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giam ngày 04/11/2017 – Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo:

Luật sư Bùi Gi Phong và Luật sư Trần Hải Đức thuộc Văn phòng luật sư Trần Hải Đức - Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Phạm Khánh Th - Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng:

Ông Đinh Minh T (Giám đốc Công ty TNHH MT); Sinh năm 1971; Thường trú: 129/22/14 ĐTH, Phường A, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:
Bà Nguyễn Thị Thu T
Ông Phạm Huy T
Ông Nguyễn Thành Đ

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ 00 phút, ngày 04/11/2017, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an Quận 5 kiểm tra hành chính nhà hàng HP số 139 NVC, Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. Qua kiểm tra phòng 303, phát hiện và bắt quả tang Phạm Khánh Th có hành vi tàng trữ ma túy để bán, thu giữ một túi xách màu đen bên trong có 03 gói nylon chứa 72,5 viên nén hình tròn màu trắng là ma túy ở thể rắn, khối lượng 29,3622gram, loại Methamphetamine (MA); 02 gói nylon chứa chất bột màu trắng là ma túy ở thể rắn, khối lượng 39,8313 gram, loại Heroine; 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng là ma túy ở thể rắn, khối lượng 1,0923gram, loại Ketamine. Ngoài ra, còn thu giữ của Th 01 cân điện tử, 100 bịch nylon, 03 điện thoại di động, 7.500.000 đồng. Sau đó, Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tất cả ma túy thu giữ của bị cáo trong vụ án đã được giám định tại Kết luận giám định số: 1731/KLGD-H ngày 28/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Cơ quan điều tra Phạm Khánh Th khai nhận là nhân viên của nhà hàng HP, do thấy Quân (không rõ lai lịch) thường đến nhà hàng chơi và bán ma túy cho một vài khách hát Karaoke nên Th nảy sinh ý định mua bán ma túy kiếm lời. Th làm quen, được Quân cho số điện thoại di động 01688992739 để liên hệ khi cần mua bán ma túy. Th đã mua bán ma túy của Quân được 02 lần, mỗi lần 30.000.000đồng, cụ thể:

Lần đầu vào khoảng 00 giờ, ngày 15/10/2017, Th điện thoại đặt mua 30.000.000 đồng loại MA và Ketamine và Quân đồng ý bán thiếu cho Th, nửa tiếng sau có một thanh niên không rõ lai lịch đem ma túy đến trước cửa hàng HP giao cho Th. Sau đó Th vào một phòng trống phân chia ma túy ra làm nhiều gói có khối lượng khác nhau để bán từ 300.000 đồng đến 500.000đồng/gói Ketamine; còn 200.000 đồng/01gói MA loại viên. Th đã bán gần hết số ma túy cho khách, thu lợi 5.000.000 đồng.

Lần thứ hai vào khoảng 00 giờ, ngày 04/11/2017, sau khi Th đặt mua hai loại ma túy thì Quân cũng cho một thanh niên đến nhà hàng giao cho Th và Th đưa 30.000.000 đồng trả cho Quân tiền thiếu của lần trước. Tuy nhiên sau khi kiểm tra, không thấy Ketamine mà có 02 gói Heroine nên Th điện thoại hỏi

Quân thì Quân cho biết do hết Ketamine nên đưa Heroine cho Th bán. Khi vừa phân chia ma túy xong thì có một khách điện thoại mua của Th 7.500.000 đồng loại Ketamine và MA và hẹn gặp tại khu vực đường Nguyễn Trãi, Quận 1. Sau đó, Th thuê xe ôm đi giao ma túy và cầm tiền về cho Th. Khoảng 02 giờ 30 phút, có khách quen của Th đến nhà hàng và lên phòng 303 hát nên Th ở đây tiếp khách. Lúc 04 giờ sáng cùng ngày, Công an đến kiểm tra bắt quả tang và thu giữ ma túy của Th như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 400/CT-VKS-P1 ngày 01 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phạm Khánh Th về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Khánh Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã nêu. Bị cáo khai nhận do cần tiền tiêu xài cá nhân nên đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh trong phần tranh luận sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả của tội phạm mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên nội dung truy tố bị cáo Phạm Khánh Th về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Khánh Th từ 15 năm đến 16 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2017.

Phạt bổ sung bị cáo Th từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng.

Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng và các vấn đề khác của vụ án theo quy định pháp luật.

Luật sư Trần Hải Đức trình bày: Đồng ý về mặt tội danh và điều luật áp dụng mà Đại diện Viện kiểm sát đã luận tội. Luật sư chỉ trình bày các tình tiết về nhân thân, điều kiện hoàn cảnh phạm tội như: Bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội thuộc trường hợp chưa gây hậu quả hoặc gây hậu quả không lớn; gia đình bị cáo có công với cách mạng, ông ngoại Nguyễn Xuân R là liệt sỹ hi sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu quốc. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự quyết định mức hình phạt nhẹ hơn mức thấp nhất của khung hình phạt tại khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo Phạm Khánh Th.

Luật sư Bùi Gi Phong đồng ý với quan điểm bào chữa của vị luật sư đồng nghiệp, đồng thời bổ sung quan điểm bào chữa về việc xử lý vật chứng của vụ án, trả lại một điện thoại di động Iphone là tài sản hợp pháp của bị cáo Th không liên quan đến việc phạm tội.

Bị cáo đồng ý với bài bào chữa của luật sư và không bổ sung gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp lại quan điểm bào chữa của Luật sư Trần Hải Đức về việc áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Quá trình điều tra bị cáo khai nhận mua bán ma túy với Quân hai lần, mỗi lần 30 triệu đồng, số ma túy mua lần đầu đã bán gần hết, còn lại 1,0923gram Ketamine bị thu giữ cùng số ma túy mua bán lần 2 với Quân, nên không thể xem là phạm tội thuộc trường hợp chưa gây hậu quả. Mặc khác, quá trình bắt quả tang thu giữ số tiền 7.500.000 đồng là tiền do việc mua bán ma túy mà có. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không chấp thuận đề nghị của Luật sư về việc áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, từ đó không chấp nhận việc áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Khánh Th.

Các bên còn đưa ra một số quan điểm đối đáp, tranh tụng nhưng tất cả đều bảo lưu quan điểm như đã trình bày.

Tại cơ quan điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng ông Đinh Minh T khai nhận:

Khoảng 04 giờ ngày 04/11/2017 khi ông T đang ở nhà hàng HP thì lực lượng Công an vào kiểm tra hành chính và lập biên bản ghi nhận các lỗi như cơ sở hoạt động kinh doanh quá giờ quy định, không ký kết hợp đồng cho nhân viên, sử dụng lao động dưới 18 tuổi và phát hiện nhân viên nhà hàng tên Phạm Khánh Th có cất giấu ma túy. Ngoài ra, Công an còn mời một số nhân viên, khách hàng về công an phường làm việc phát hiện có sử dụng ma túy. Trước đó vào khoảng 05 giờ ngày 07/10/2017, nhà hàng HP đã bị xử phạt hành chính số tiền 7.500.000 đồng về lỗi để cho người khác lợi dụng sử dụng ma túy trong khu vực mình quản lý. Ông T không biết việc bị cáo Th mua bán trái phép chất ma túy cho khách hát karaoke tại nhà hàng HP.

Người làm chứng ông Phạm Huy T khai nhận: ông T đến nhà hàng HP khoảng 6 lần và đều sử dụng ma túy. Mỗi lần đến quán thì nhân viên nhà hàng tên Th tiếp đón và bán ma túy loại thuốc lắc, để ông T cùng các bạn pha với bia uống. Vào khoảng 01 giờ ngày 04/11/2017, ông T có đến nhà hàng HP cùng một số người bạn và mua 5 viên thuốc lắc của Th để sử dụng tại phòng 303, mỗi viên giá 250.000 đồng được tính chung vào hóa đơn sau đó chia đều cho mỗi người.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Phạm Khánh Th xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội làm lại cuộc đời, đi làm phụng dưỡng mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung, Hội đồng xét xử đánh giá như sau:

Qua thẩm tra xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, bị cáo Phạm Khánh Th đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa được xác định phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với nội dung của Kết luận giám định, cùng các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Phạm Khánh Th là nhân viên nhà hàng Minh Thành HP, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên đã liên hệ mua ma túy của đối tượng tên Quân (không rõ lai lịch) về phân chia nhỏ để bán lại kiếm lời. Bị cáo đã mua ma túy của Quân được 02 lần, lần thứ nhất: Vào lúc 00 giờ ngày 15/10/2017 bị cáo đặt mua của Quân 30.000.000 đồng ma túy dạng viên và ketamine, phân chia thành nhiều gói nhỏ để bán cho khách đến chơi tại nhà hàng HP với giá từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng mỗi bạch ketamine và 200.000 đồng mỗi bạch ma túy đá. Th bán gần hết số ma túy cho khách, thu lợi bất chính số tiền 5.000.000 đồng. Lần thứ hai, vào ngày 04/11/2017 bị cáo liên lạc với Quân để mua 30.000.000 đồng ma túy, do không có ma túy loại ketamine nên Quân giao cho Th ma túy dạng viên và heroine. Th tiếp tục phân chia nhỏ số ma túy thành nhiều gói nhỏ thì có khách điện thoại hỏi mua 7.500.000 đồng, Th thuê một người xe ôm với giá 200.000 đồng đi giao ma túy và nhận tiền bán ma túy về giao lại cho Th. Số ma túy còn lại Th cất trong túi xách đeo trong người rồi đi lên phòng số 303 của nhà hàng HP ngồi chơi với khách. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày thì bị Cơ quan Công an kiểm tra bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy Th cất giữ trong túi xách.

Căn cứ Bản kết luận giám định số: 1731/KLGĐ-H ngày 28/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định khối lượng

chất ma túy mà bị cáo đã mua bán là 29,3622gram loại Methamphetamine; 39,8313gram loại Heroine; 1,0923gram loại Ketamine.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Khánh Th đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Khánh Th là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự, trị an và an ninh xã hội, xâm phạm đến chính sách của nhà nước về đấu tranh phòng ngừa và loại bỏ ma túy ra khỏi cuộc sống xã hội. Bị cáo biết rõ ma túy là loại biệt dược độc hại, đã, đang và sẽ hủy hoại cả về thể chất lẫn tinh thần của những người nghiện hút, do đó nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, mua bán, tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy và quy định trừng phạt nghiêm khắc với những ai cố tình vi phạm, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã bất chấp các quy định pháp luật. Bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ năng lực pháp luật và khả năng điều khiển hành vi, nhưng vì tư lợi mà mua bán trái phép 39,8313gram loại Heroine; 29,3622gram loại Methamphetamine và 1,0923gram loại Ketamine.

Căn cứ hướng dẫn tại điểm d, tiêu mục 2.5, mục 2, Phần I của Thông tư liên tịch số: 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP, ngày 24/12/2007 về cách tính tổng trọng lượng của các chất ma túy trong trường hợp mua bán từ hai chất ma túy trở lên mà có chất ma túy có trọng lượng quy định tại khoản 1, có chất ma túy có trọng lượng quy định tại khoản 2 (hoặc khoản 3) của Điều 194 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xác định:

-Tỷ lệ phần trăm về trọng lượng của hêrôin so với mức tối thiểu đối với hêrôin quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 của BLHS là 39,83%.

-Tỷ lệ phần trăm về trọng lượng của Methamphetamine và Ketamine mà bị cáo đã mua bán so với mức tối thiểu đối với các chất ma túy khác ở thể rắn quy định tại điểm e khoản 4 Điều 194 của BLHS là 10,15%.

Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của cả ba chất là methamphetamine, ketamine và hêrôin nêu trên là 49,98% (dưới 100%). Do đó, cần áp dụng điểm h khoản 3 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 để xử phạt bị cáo như Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Mặc dù, bị cáo khai nhận đã mua ma túy với đối tượng tên Quân 02 lần, nhưng do số ma túy mua lần đầu bị cáo đã bán gần hết, nên không xác định được khối lượng ma túy bị cáo đã mua bán trước đó, số Ketamine còn lại đã bị bắt quả tang, thu giữ cùng số lượng ma túy mua lần 2 nên Hội đồng xét xử không xem xét bị cáo mua bán ma túy nhiều lần, nhưng cũng không thể coi số

ma túy bị cáo mua bán chưa phát tán ra ngoài, chưa gây hậu quả như lời bào chữa của Luật sư.

[4] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, bản thân là con em gia đình cách mạng, có công với đất nước nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, như lời bào chữa của vị luật sư đã trình bày tại phiên tòa.

Ngoài hình phạt chính, xét cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

[5] Về các biện pháp tư pháp: Cần buộc bị cáo nộp lại số tiền 5.000.000 đồng là tiền thu lợi bất chính có nguồn gốc từ việc mua bán trái phép chất ma túy.

[6] Đối với 05 viên thuốc lắc đối tượng Phạm Huy T khai mua của bị cáo Th để nhóm của T sử dụng vào ngày 04/11/2017. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Phạm Khánh Th không thừa nhận có bán số ma túy trên cho nhóm của T. Mặt khác, quá trình điều tra bổ sung cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã nhiều lần triệu tập, xác minh nhưng đối tượng T đã bỏ đi khỏi nơi cư trú nên không có cơ sở truy cứu trách nhiệm đối với Phạm Khánh Th về khối lượng ma túy này.

Đối với Đinh Minh T, quá trình điều tra xác định ông T chỉ là người được thuê đứng tên trên giấy phép kinh doanh của Công ty TNHH Minh Thành HP, ông T không biết việc Th mua bán ma túy tại nhà hàng nên không có cơ sở xử lý hình sự đối với ông T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tp. Hồ Chí Minh đã thông đến địa phương để xem xét xử phạt hành chính.

Đối với đối tượng Quân và các đối tượng có mua bán ma túy với bị cáo Phạm Khánh Th, do Th không khai rõ được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xác minh, xử lý đối với các đối tượng này.

[7] Về xử lý vật chứng thu giữ trong vụ án:

- Đối với gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 1731/2017 có chữ ký của Giám định viên Lê Thị Hằng và cán bộ Chu Minh Hiếu - Công an Quận 5, bên trong là ma túy còn lại sau giám định, 100 bịch nylon, 01 túi xách màu đen là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng, xét cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy với đối tượng Quân; 01 cân điện tử là công cụ phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội;

Số tiền 7.500.000 đồng là tiền liên quan đến việc mua bán ma túy của bị cáo, xét cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng vàng là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, xét cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

-Đối với 01 phiếu khai báo tạm vắng và 01 hóa đơn GTGT là giấy tờ, chứng từ của bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 135, 136 Bộ luật Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo **Phạm Khánh Th** phạm tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Khánh Th 15 (mười lăm) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2017.

Căn cứ khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009,

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Buộc bị cáo nộp lại số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung ngân sách nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 1731/2017 có chữ ký của giám định viên Lê Thị Hằng (PC54) và cán bộ Chu Minh Hiếu (CA Quận 5), bên trong là ma túy còn lại sau giám định;100 bịch nylon lớn nhỏ; 01 túi xách màu đen.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

-Số tiền 7.500.000 (bảy triệu năm trăm ngàn) đồng.

-01 Nokia màu đỏ, không pin; 01 Iphone màu trắng, model A1429, số Imei: ...681321.

-01 cân tiểu ly.

Trả lại cho bị cáo Phạm Khánh Th:

-01 Iphone màu trắng vàng, model A1549, số Imei: ...35706, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

-01 hóa đơn giá trị gia tăng và 01 phiếu khai báo tạm vắng mang tên Phạm Khánh Th.

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 02/19 ngày 01/10/2018 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh và Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 03/5/2018 vào tài khoản số: 3949.0.9061559.00000 của Công an Quận 5 tại Kho bạc nhà nước Quận 5; Riêng hóa đơn giá trị gia tăng và phiếu khai báo tạm vắng được lưu tại hồ sơ vụ án, bút lục số 66, 67).

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày 11/01/2019, bị cáo có quyền kháng cáo xin xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo xin xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- | | |
|-----------------------------|------|
| - TAND TC; | (1) |
| - TAND Cấp Cao; | (1) |
| - VKSND TP. HCM; | (3) |
| - Cục THA DS TP. HCM; | (1) |
| - Sở tư pháp; | (1) |
| - Cơ quan điều tra; | (1) |
| - Trại tạm giam; | (2) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - Đương sự; | (1) |
| - THA HS; | (2) |
| - Phòng PC 53 - CA TP. HCM; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (1) |
| - Lưu: VT, THS, hồ sơ; | (21) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Hương Giang